TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2020/HS-ST
Ngày 04 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Ngô Thị Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2020/TLST- HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Hữu T – sinh năm 1981, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu D và bà Hoàng Thị T1; có vợ: Lương Thị T2 và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án, nhân thân: Tại bản án số 70/2010/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2010, Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án); tại bản án số 07/2017/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2017, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; tại bản án số 03/2017/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2017, Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại bản án số 07/2017/HSST buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 27 tháng tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 06 tháng 12 năm 2018); bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 23 tháng 5 năm 2020, tạm giam ngày 28 tháng 5 năm 2020; có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Ông Ngô Thanh V, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng:* Anh Nguyễn Duy H, bà Nguyễn Thị Thu H1; đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 23 tháng 5 năm 2020, Phạm Hữu T điều khiển xe mô tô Honda Dream không đeo biển kiểm soát đi từ Quảng Ninh sang Hải Phòng để tìm việc làm. Khi đến khu vực nhà văn hóa thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, bị cáo vào quán nước của bà Nguyễn Thị Thu H1 (đối diện với nhà văn hóa thôn) để uống nước. Khi đi vệ sinh tại quán nước, bị cáo quan sát thấy trong phòng nghỉ của quán có ông Ngô Thanh V (chồng bà H1) đang nằm ngủ, bên cạnh có đặt 02 điện thoại di động màu đen xếp chồng lên nhau nên đã nảy sinh ý định trộm cắp 02 điện thoại trên. Sau đó, với mục đích trộm cắp tài sản, bị cáo đi ra ngoài bảo bà H1 làm thêm cho 01 quả dừa để uống, rồi xin đi nhờ vệ sinh tiếp. Trong lúc bà H1 đang bổ dừa, bị cáo đi vào phòng ngủ lấy 02 điện thoại di động, cầm bằng tay phải và đi ra đến quầy hàng thì gặp bà H1. Bà H1 hỏi bị cáo: "Làm cái gì đấy" nên bị cáo đưa cho bà H1 02 điện thoại vừa lấy được rồi tiến về phía xe mô tô định bỏ chạy. Bà H1 đã hô hoán, quần chúng nhân dân bắt giữ và đưa bị cáo cùng vật chứng về trụ sở công an xã A làm việc. Công an xã A đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi phạm tội của bị cáo.

Vật chứng thu giữ bao gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO R5552N màu xanh đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A31 màu đen đã qua sử dụng. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A còn thu giữ: 01 xe moto nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, 01 BKS xe mô tô 16F5-1854 để trong cốp xe. Thu trên người bị cáo 01 máy tính bảng nhãn hiệu Huawei màu bạc, 01 ví da màu nâu, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Hữu T, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Hữu T, 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Phạm Hữu T và số tiền 2.450.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện A ngày 26 tháng 5 năm 2020 đã kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO K3 đã qua sử dụng có trị giá 3.500.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 đã qua sử dụng có trị giá 3.100.000 đồng. Tổng giá trị 02 điện thoại di động là 6.600.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Hữu T khai đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông Ngô Thanh V như nội dung trên. Ngoài bị cáo, không có ai khác cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội.

Công bố lời khai bị hại, những người làm chứng có nội dung như bị cáo khai phiên tòa. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 03/QĐ-VKS-AD ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Phạm Hữu T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Tòa án:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Hữu T từ 18 đến 24 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo 01 máy tính bảng nhãn hiệu Huawei màu bạc, 01 ví da màu nâu, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Hữu T, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Hữu T, 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Phạm Hữu T và số tiền 2.450.000 đồng nhưng tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn, hối cải và đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai bị hại; phù hợp lời khai những người làm chứng; phù hợp với Kết luận định giá ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện A; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Hữu T đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO K3 đã qua sử dụng có trị giá 3.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 đã qua sử dụng có trị giá 3.100.000 đồng của ông Ngô Thanh V tại thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Xét tình tiết định khung hình phạt:

[4] Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 6.600.000đồng nên hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Nhân thân bị cáo có 03 tiền án, trong đó có 01 tiền án của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội đã được xóa án; tại bản án số 03/2017/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2017, Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh xử phạt bị cáo12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại bản án số 07/2017/HSST của Tòa án nhân dân quận H, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 27 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06 tháng 12 năm 2018. Theo quy định của pháp luật, tiền án này chưa được xóa án nên lần phạm tội này của bị cáo là "Tái phạm". Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải; lần phạm tội này bị cáo chưa gây thiệt hại nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[8] Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự và có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.600.000đồng nên cần xử phạt bị cáo ở nửa đầu của khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Xét điều kiện

hoàn cảnh của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Ngô Thanh V 02 chiếc điện thoại do bị cáo chiếm đoạt; trả lại cho anh Phạm Hữu T2 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 16F3-1854 là các chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[11] Đối với 01 máy tính bảng nhãn hiệu Huawei màu bạc, 01 ví da màu nâu, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Hữu T, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Hữu T, 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Phạm Hữu T và số tiền 2.450.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ số tiền án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự:

[12] Bị hại không còn có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí:

[13] Theo quy định của pháp luật bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 254, 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Hữu T 15 (mười lăm) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản".

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23 tháng 5 năm 2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo 01 máy tính bảng nhãn hiệu Huawei màu bạc, 01 ví da màu nâu, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Hữu T, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Hữu T, 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Phạm Hữu T và số tiền 2.450.000 đồng nhưng tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện A quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

- Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Phạm Hữu T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Duy Thạch